TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209/2025/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 09 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 259/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn; gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Xuân D - sinh năm: 1990.

2. Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1991.

Cùng nơi cư trú: SN I N, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 04 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân D và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống hoà thuận hạnh phúc thì đến tháng 02/2025 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng thường xuyên xảy ra va chạm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm và ly thân từ đó cho đến nay nhưng vợ chồng vẫn sống chung trong nhà, nên vợ chồng không ai quan tâm và có trách nhiệm đến nhau. Nay chúng tôi đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân D và chị Nguyễn Thị H thống nhất vợ chồng có 03 con là Nguyễn Ngọc Bảo A - Sinh ngày: 07/10/2009; Nguyễn Ngọc Bảo T - sinh ngày: 19/01/2012; Nguyễn Xuân Bảo L - Sinh ngày: 02/12/2013.

Ly hôn hai bên thoả thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau: Giao cả 03 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, Nguyễn Ngọc Bảo T, Nguyễn Xuân Bảo L cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản và công nợ chung*:* Anh Nguyễn Xuân D và chị Nguyễn Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh, chị thỏa thuận anh D chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân D và chị Nguyễn Thị H1 thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân D và chị Nguyễn Thị H thống nhất vợ chồng có 03 con là Nguyễn Ngọc Bảo A - Sinh ngày: 07/10/2009; Nguyễn Ngọc Bảo T - sinh ngày: 19/01/2012; Nguyễn Xuân Bảo L - Sinh ngày: 02/12/2013.

Ly hôn hai bên thoả thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau: Giao cả 03 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, Nguyễn Ngọc Bảo T, Nguyễn Xuân Bảo L cho anh Nguyễn Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản và công nợ chung*:* Anh Nguyễn Xuân D và chị Nguyễn Thị H thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân D chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu số BLTU/24/0006688 ngày 14/03/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. (anh D đã nộp đủ lêi phí DSST).

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- UBND phường Lam Sơn, TP Thanh Hoá;,
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh